



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG

KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ

2022

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG M&A TOÀN CẦU	4		
1. Bức tranh M&A toàn cầu	5		
2. Tình hình hoạt động M&A theo khu vực	6		
3. Tình hình hoạt động M&A theo lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ	6		
4. Dự báo hoạt động M&A toàn cầu năm 2023	8		
II. HOẠT ĐỘNG M&A TẠI VIỆT NAM NĂM 2022	9		
1. Tổng quan hoạt động M&A tại Việt Nam	10		
2. Các thương vụ tiêu biểu	11		
3. Các nhà đầu tư lớn vào thị trường Việt Nam	13		
III. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022	15		
1. Tình hình kiểm soát tập trung kinh tế tại Việt Nam	16		
2. Về các chủ thể tham gia tập trung kinh tế	17		
		3. Về hình thức tập trung kinh tế	17
		4. Về khu vực địa lý diễn ra giao dịch tập trung kinh tế	18
		5. Về các dạng thức tập trung kinh tế	19
		6. Về các lĩnh vực thực hiện tập trung kinh tế	19
		7. Kết quả thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế	21
		8. Đánh giá hoạt động tập trung kinh tế trong một số lĩnh vực tiêu biểu	22
		IV. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ TRONG NĂM 2022	27
		1. Đánh giá	28
		2. Phương hướng kiểm soát tập trung kinh tế năm 2023	29

I. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG M&A TOÀN CẦU



1. BỨC TRANH M&A TOÀN CẦU

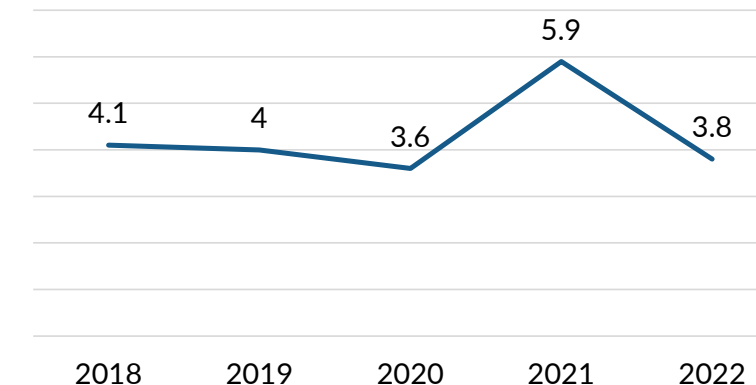
Sau một năm phát triển mạnh mẽ của hoạt động M&A toàn cầu năm 2021, thị trường M&A toàn cầu đối mặt với một năm 2022 đầy thách thức với khối lượng và giá trị M&A giảm từ mức cao kỷ lục (65.000 giao dịch) vào năm 2021 – lần lượt là 17% và 37% – mặc dù vẫn duy trì ở mức trên mức trước đại dịch năm 2020. Trong nửa cuối năm 2022, khối lượng và giá trị giao dịch giảm nhiều hơn – lần lượt là 25% và 51% – so với cùng kỳ năm trước¹.

Sự bất ổn kinh tế trong năm 2022 đã làm cho thị trường M&A bị gián đoạn. Các giao dịch lớn hơn 10 tỷ đô la đã bị dừng tạm thời trong khi các giao dịch nhỏ hơn bị chậm lại. Năm 2022 chứng kiến sự giảm 36% giá trị các giao dịch M&A, xuống còn 3,8 nghìn tỷ USD².

¹ <https://www.pwc.com/gx/en/news-room/press-releases/2023/2023-global-ma-industry-trends-outlook.html>

² <https://www.bain.com/insights/looking-back-at-2022-m-and-a-report-2023/>

Biểu đồ 1: Giá trị giao dịch M&A giai đoạn 2018 đến 2022 (Đơn vị: nghìn tỷ USD)



Nguồn: Bain&Company

Nguyên nhân của sự suy giảm giá trị M&A năm 2022 là do các yếu tố như lạm phát, lãi suất, vốn khả dụng, chính sách công nghiệp, an ninh quốc gia, căng thẳng địa chính trị, sự không chắc chắn của chuỗi cung ứng. Trước tình hình lạm phát gia tăng, động thái tăng lãi suất vào tháng 6 năm 2022 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã diễn ra nhanh hơn dự đoán. Điều này dẫn đến hiệu ứng dây chuyền khiến các ngân hàng trung ương khác cũng tăng lãi suất theo. Việc tăng lãi suất gây tác động tiêu cực đến các nhà đầu tư trong giao dịch M&A. Các quỹ đầu tư do phụ thuộc nguồn tiền huy động để thực hiện các thương vụ M&A dễ gặp phải các trở ngại về vốn và chi phí, điều này đặc biệt ảnh hưởng đến các giao dịch M&A lớn. Ngoài ra, lạm phát và suy thoái kinh tế đã làm gián đoạn hoạt động kinh doanh và thay đổi kỳ vọng

về lợi nhuận của các bên mua và công ty mục tiêu. Sự gián đoạn chuỗi cung ứng tiếp tục ảnh hưởng đến hiệu quả của các chính sách công nghiệp, làm thay đổi dự báo phát triển của các ngành kinh tế.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG M&A THEO KHU VỰC

Hoạt động M&A toàn cầu vào năm 2022 thay đổi theo khu vực.

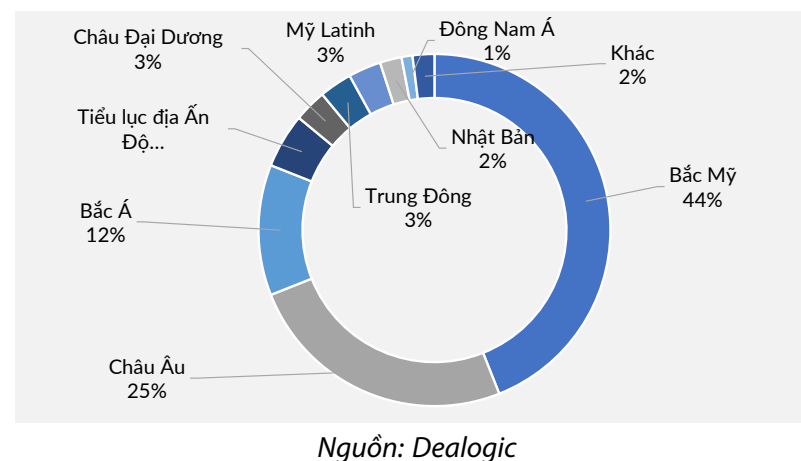
Khu vực Châu Âu, Trung Đông và Châu Phi (EMEA) ghi nhận khối lượng và giá trị giao dịch giảm lần lượt là 12% và 37% từ năm 2021 đến năm 2022. Với khoảng 20.000 giao dịch vào năm 2022, hoạt động M&A trong khu vực này vẫn cao hơn 17% so với mức trước đại dịch năm 2019.

Tại Châu Mỹ, khối lượng và giá trị giao dịch (với khoảng 18.000 giao dịch) đã giảm lần lượt là 17% và 40% trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2022. Giá trị giao dịch đặc biệt bị ảnh hưởng nặng nề và số lượng giao dịch lớn ở Hoa Kỳ – các giao dịch có giá trị vượt quá 5 tỷ đô la Mỹ – gần như giảm một nửa từ 81 xuống 42 tương ứng từ năm 2021 đến năm 2022. Sự sụt giảm trong nửa cuối năm diễn ra nghiêm trọng hơn, chỉ có 16 thương vụ lớn so với 26 thương vụ trong nửa đầu năm 2022.

Ở châu Á-Thái Bình Dương (với khoảng 16.000 giao dịch), khối lượng và giá trị giảm lần lượt là 23% và 33% trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2022. Sự sụt giảm lớn nhất được quan sát thấy ở Trung Quốc – do bị ảnh hưởng bởi những thách thức của COVID-19 và nhu cầu xuất khẩu suy yếu – nơi khối lượng và giá trị giao dịch lần lượt giảm 46% và 35%. Các công ty tìm cách tiếp cận thị trường châu Á

đang ngày càng tìm kiếm cơ hội đầu tư vượt ra ngoài Trung Quốc – tới Ấn Độ, Nhật Bản và các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á. Ấn Độ đã nổi lên như một điểm đến đầu tư ngày càng hấp dẫn, vượt qua Nhật Bản và Hàn Quốc về giá trị M&A để đứng thứ hai trong khu vực sau Trung Quốc.

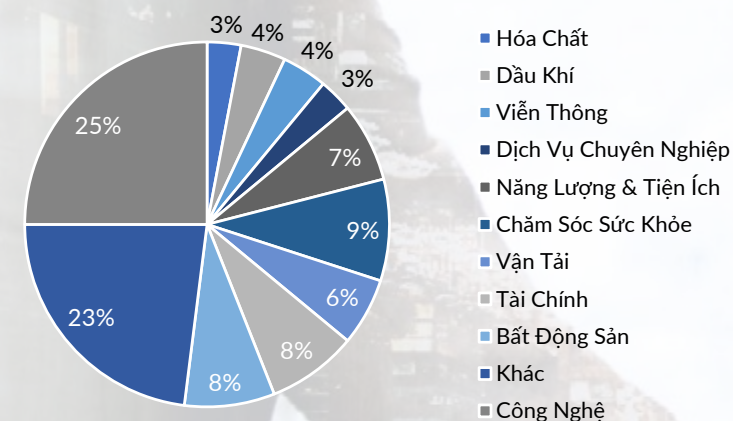
Biểu đồ 2. Phân bổ giá trị M&A năm 2022 theo khu vực



3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG M&A THEO LĨNH VỰC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Hai lĩnh vực hàng đầu thu hút M&A trên toàn cầu là Công nghệ (25% tổng giá trị) và chăm sóc sức khỏe (9%).

Biểu đồ 3. Tỷ trọng các lĩnh vực có giá trị M&A cao nhất năm 2022



Nguồn: Dealogic



(i) Lĩnh vực công nghệ³

Khi trải qua những thông tin tiêu cực trên thị trường liên quan đến suy thoái kinh tế và tăng lãi suất nhiều công ty công nghệ đã chọn tạm dừng hoạt động M&A của họ vào năm 2022. Năm 2022, giá trị giao dịch và khối lượng giao dịch giảm lần lượt là khoảng 45% và 4% trong 10 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2021 (không bao gồm các công ty game). Tuy nhiên, vẫn có những giao dịch lớn vào cuối năm 2022 ví dụ như Adobe công bố mua lại nền tảng thiết kế hợp tác ưu tiên web Figma với giá 20 tỷ USD vào tháng 9 (hiện đang bị đình trệ do cuộc điều tra của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ). Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô không ổn định, các công ty công nghệ vẫn dự tính các bước đi táo bạo thông qua chiến lược M&A để chuyển mình sau khi kinh tế phục hồi.⁴

(ii) Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe

Kết thúc năm 2022, số lượng các giao dịch M&A trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đã giảm hơn 30% và quy mô trung bình của các giao dịch đã giảm khoảng 15%. Quý IV năm 2022 cho thấy dấu hiệu phục hồi của hoạt động M&A trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bằng hai thương vụ lớn. Cụ thể là thương vụ mua lại Abiomed trị giá 16,6 tỷ USD của Johnson & Johnson vào tháng 11 và thương vụ mua lại Horizon trị giá 28 tỷ USD của Amgen vào tháng 12.

³ <https://www.bain.com/insights/healthcare-life-sciences-m-and-a-report-2023/>

⁴ <https://www.bain.com/insights/technology-m-and-a-report-2023/>

4. DỰ BÁO HOẠT ĐỘNG M&A TOÀN CẦU NĂM 2023

Theo Báo cáo Triển vọng Xu hướng Ngành M&A Toàn cầu năm 2023 của PwC⁵, hoạt động M&A toàn cầu có thể sẽ tăng lên vào nửa cuối năm 2023 khi các nhà đầu tư tìm cách cân bằng rủi ro ngắn hạn với các chiến lược chuyển đổi kinh doanh dài hạn. Biến động kinh tế vĩ mô và xung đột địa chính trị sẽ có tác động đồng nhất giữa các ngành khác nhau. Sau đây là những **động lực** sẽ tạo cơ hội cho M&A 2023 của các ngành kinh tế:

- **Công nghệ, Truyền thông và Viễn thông (TMT):** Chuyển đổi số vẫn là vấn đề chính mà nhiều doanh nghiệp quan tâm. Các giao dịch M&A về phần mềm được dự báo sẽ tiếp tục tỏa sáng trong lĩnh vực này – tương tự năm 2022 - chiếm hai phần ba (71%) số lượng giao dịch và ba phần tư (74%) giá trị giao dịch trong M&A công nghệ. Các lĩnh vực khác có thể trở thành điểm nóng của hoạt động M&A trong năm 2023, bao gồm viễn thông, thực tế ảo (metaverse) và trò chơi điện tử.

- **Công nghiệp và Ô tô (IM&A):** Việc tối ưu hóa danh mục đầu tư sẽ là động lực thúc đẩy hoạt động M&A, đặc biệt là những giao dịch hướng tới tính bền vững và tạo điều kiện cho việc chuyển đổi kỹ thuật số diễn ra nhanh chóng.

- **Dịch vụ tài chính (FS):** Sự gián đoạn của các nền tảng số và Công nghệ tài chính (FinTech) đang là động lực thúc đẩy cho những thay đổi nhanh chóng về **công nghệ** trên toàn lĩnh vực FS và dự kiến sẽ trở thành động lực thúc đẩy hoạt động M&A.

- **Năng lượng, Tiện ích và Tài nguyên (EU&R):** Quá trình chuyển đổi năng lượng sẽ vẫn là ưu tiên hàng đầu của các

⁵ <https://www.pwc.com/gx/en/news-room/press-releases/2023/2023-global-ma-industry-trends-outlook.html>

nhà đầu tư, hướng dòng vốn lớn vào hoạt động M&A và phát triển dự án vốn khác.

- **Chăm sóc sức khỏe:** Nhu cầu đổi mới và chuyển đổi doanh nghiệp để đạt được mục tiêu tăng trưởng sẽ thúc đẩy hoạt động M&A vào năm 2023. Công nghệ sinh học, CRO/CDMO, MedTech, các giải pháp chăm sóc sức khỏe kỹ thuật số và chăm sóc sức khỏe hướng tới người tiêu dùng dự kiến sẽ thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của nhà đầu tư.

Năm 2022 cho thấy xu hướng các quốc gia tăng cường giám sát các hoạt động M&A trên thị trường dưới góc độ pháp luật cạnh tranh và an ninh quốc gia. Ví dụ: các cơ quan quản lý ở Vương quốc Anh, Châu Âu và Hoa Kỳ đã nêu lên những lo ngại về an ninh quốc gia và chống độc quyền về thương vụ mua lại giữa nhà sản xuất chất bán dẫn Arm của Vương quốc Anh mà Nvidia (thương vụ đã bị hủy bỏ). Và tại Hoa Kỳ, chính quyền Biden đã áp dụng một định nghĩa rộng hơn về “phản cạnh tranh” và có nhiều khả năng sẽ đưa các thỏa thuận M&A lớn ra tòa. Ví dụ như thương vụ đề xuất mua lại Simon & Schuster của Penguin Random House thuộc sở hữu của Bertelsmann đã bị cấm với lý do các tác giả, không chỉ người tiêu dùng, sẽ bị tổn hại sau giao dịch. Ngoài ra, thời gian thẩm định tập trung kinh tế kéo dài cũng gây ra những rủi ro cho nhà đầu tư và làm giảm động lực tham gia các thỏa thuận M&A trong tương lai⁶.

⁶ <https://www.bain.com/insights/looking-back-at-2022-m-and-a-report-2023/>

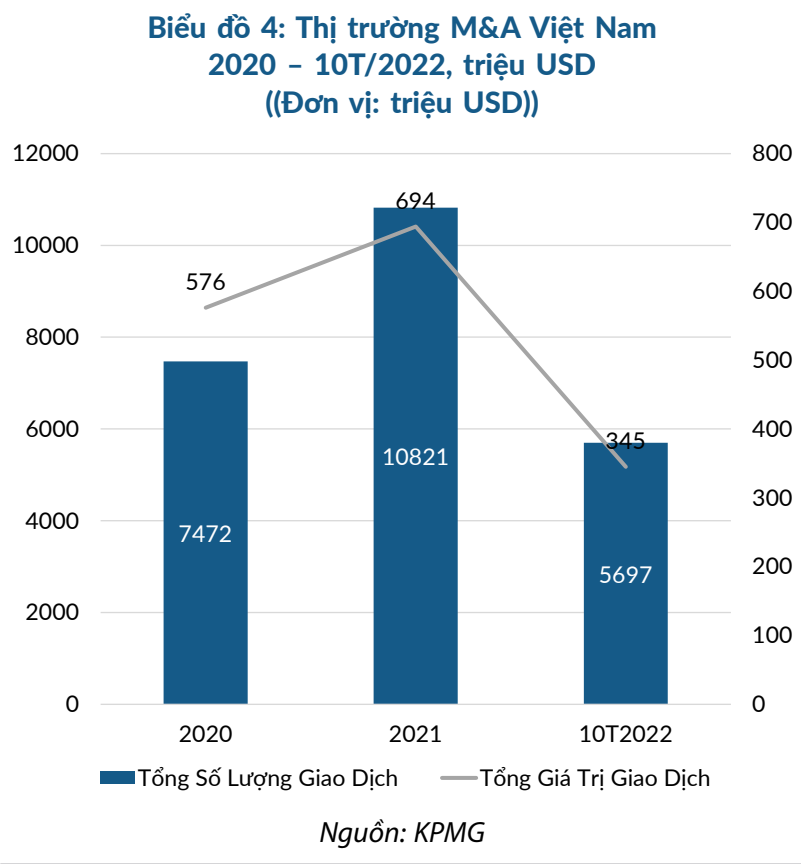
II. HOẠT ĐỘNG M&A TẠI VIỆT NAM NĂM 2022

1. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG M&A TẠI VIỆT NAM

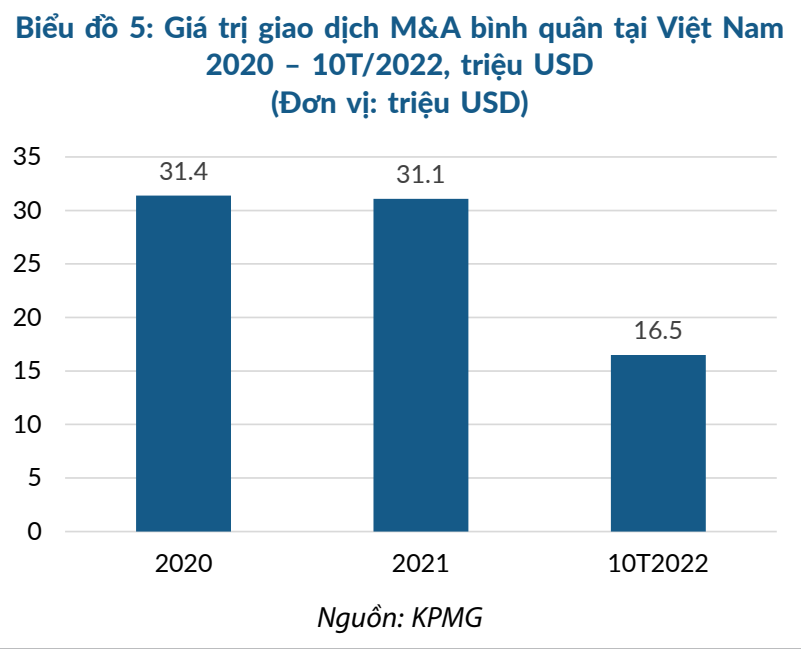
Một trong những nhân tố hỗ trợ là sự phục hồi kinh tế của Việt Nam vẫn mạnh mẽ, với mức tăng trưởng GDP năm 2022 đạt 8,02%. Ngoài ra, với các quy định và chính sách hỗ trợ cho nhà đầu tư, nửa cuối năm 2022 sẽ là cơ hội để các nhà kinh doanh đánh giá lại chiến lược và hành động.

Đến giữa quý IV/2022, thị trường giao dịch M&A tại Việt Nam có dấu hiệu chững lại khi chỉ đạt mức 5,7 tỷ USD (tính đến hết tháng 10), giảm khoảng 50% so với năm 2021. Tuy nhiên, đi cụ thể vào từng lĩnh vực, ngành hàng thì các thương vụ M&A đang có sự dịch chuyển đáng kể cả về xu hướng dòng vốn, chất lượng và giá trị giao dịch của từng thương vụ.

Năm 2022 cho thấy các hoạt động M&A được thực hiện thận trọng hơn do những lo ngại về địa chính trị trên toàn thế giới và lạm phát tiềm ẩn ảnh hưởng đến các giao dịch xuyên biên giới. Hoạt động M&A đang trải qua giai đoạn khó khăn trong năm 2022 và quay về gần mức trước đại dịch sau khi tăng đột biến vào năm 2021. Các nhà đầu tư có xu hướng đánh giá kỹ lưỡng các thương vụ và tài sản tiềm năng có thể mang lại nhiều lợi ích hơn, bên cạnh khả năng sinh lời. Trong 10 tháng đầu năm 2022 (10T2022) tổng giá trị thương vụ đạt 5,7 tỷ USD, giảm 35,3% so với cùng kỳ, trong khi số lượng giao dịch giảm đáng kể so với hai năm trước.



Những lo ngại về xu hướng kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư tại Việt Nam đã dẫn đến sự sụt giảm về khối lượng giao dịch, tổng giá trị giao dịch và quy mô giao dịch trung bình.



Quy mô trung bình cho một giao dịch có giá trị được công bố đã giảm từ 31,1 triệu USD vào năm 2020 xuống còn 16,5 triệu USD vào 10T2022. Tổng số siêu giao dịch (giao dịch vượt quá 100 triệu USD) được ký kết trong giai đoạn xem xét đã giảm một nửa, chỉ với 13 giao dịch được ghi nhận trong 10T2022 so với 22 giao dịch trong cùng kỳ năm ngoái.

2. CÁC THƯƠNG VỤ TIÊU BIỂU

Các thương vụ tiêu biểu nhất trong năm 2022 chủ yếu đến từ lĩnh vực Bất động sản, Năng lượng tái tạo và Tiêu dùng.

Trong năm 2022, thị trường M&A Việt Nam chứng kiến các thương vụ với quy mô lớn từ các nhà đầu tư trong và

ngoài nước. Thương vụ lớn nhất trong năm là Capital Place, tòa nhà văn phòng hạng A nằm ở trung tâm Hà Nội, được mua bởi một trong những công ty hàng đầu trong ngành với giá 523,4 triệu USD.

Cùng lĩnh vực, No Va Land đã nhận được khoản đầu tư 250 triệu USD từ Warburg Pincus, tập đoàn quốc tế hàng đầu chuyên tìm kiếm cơ hội đầu tư tăng trưởng, nhằm mở rộng quỹ đất và thúc đẩy các dự án trọng điểm.

Đối với ngành Năng lượng - Tiện ích công cộng, mới đây, nhà phát triển và vận hành năng lượng tái tạo với trụ sở chính tại Madrid, Tây Ban Nha, EDP Renovaveis S.A. (EDPR), đã ký kết thỏa thuận mua lại hai dự án điện mặt trời với tổng công suất 200MWac tại huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận từ Tập đoàn Xuân Thiện với giá trị giao dịch đạt 284 triệu USD. Thương vụ này giúp EDPR mở rộng thị phần và củng cố vị thế trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Liên quan tới ngành Tiêu dùng, Công ty TNHH The Sherpa – trực thuộc tập đoàn Masan, đã mua lại 65% vốn của Phúc Long Heritage với giá trị 260,6 triệu USD. Seletar Investments của Singapore, Seatown Private Capital Master Fund và Periwinkle đã mua lại khoảng 36% cổ phần của Golden Gate trị giá khoảng 234 triệu USD từ Prosperity Food Concepts Pte Ltd. Cần lưu ý rằng Seatown là một quỹ đầu tư của Seatown Holdings tại Singapore, cũng là một tập đoàn của hệ sinh thái Temasek.

Ngoài ra, Pharmacity - một trong những chuỗi nhà thuốc lớn nhất tại Việt Nam, đã gia nhập SK Group, với mục tiêu thâm nhập thị trường bán lẻ và chăm sóc sức khỏe đang mở rộng nhanh chóng của Đông Nam Á. Một thỏa thuận như vậy có thể sẽ củng cố kế hoạch mở rộng sang các khu vực khác

trong nước của Pharmacy. Mặc dù giá trị thương vụ không được tiết lộ nhưng chúng tôi cho rằng đây là một trong những thương vụ mang tính bước ngoặt của năm.

Bảng 1: Các thương vụ M&A tiêu biểu năm 2022

Tên thương vụ	Lĩnh vực	Bên bán	Bên mua	Giá trị giao dịch (triệu USD)
Capital Place	Bất động sản	CapitaLand Investment Ltd	Một công ty hàng đầu trong lĩnh vực bất động sản	523.4
200 MW cụm dự án năng lượng mặt trời Việt Nam	Tiện ích	Tập đoàn Xuân Thiện	EDP Renováveis, S.A. (EDPR)	284.0
CTCP Phúc Heritage	Ngành tiêu dùng	-	Công Ty TNHH The Sherpa	260.6
CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	-	Warburg Pincus LLC	250.0
CTCP Thương mại & Dịch vụ Cổng Vàng	Ngành tiêu dùng	Prosperity Food Concepts Pte Ltd	Seletar Investments Pte Ltd, Seatown Capital Pte Ltd, và Periwinkle Pte Ltd	234.0
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmacy	Ngành tiêu dùng	-	SK Group Ltd	n/a

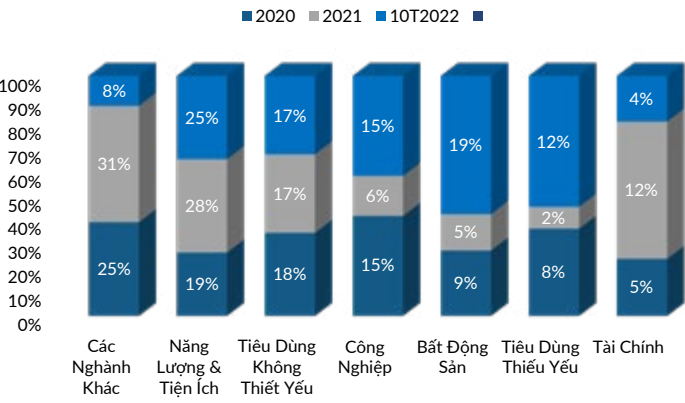
Nguồn: KPMG

Các mục tiêu được tìm kiếm nhiều nhất trong lĩnh vực tiêu dùng, công nghiệp, bất động sản và năng lượng - tiện ích công cộng. Các lĩnh vực này chiếm hơn 80% tổng giá trị trong 10 tháng năm 2022. Trong năm 2022, bất động sản tiếp tục là điểm nóng mua bán và sáp nhập. Ngành này đã được hưởng lợi rất nhiều từ nhu cầu liên tục tăng về văn phòng và bất động sản công nghiệp, sự phục hồi niềm tin và chi tiêu của người tiêu dùng, thúc đẩy bởi dân số lớn, tầng lớp trung lưu ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, cũng như sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế sau đại dịch.

Ở chiều ngược lại, do nhà đầu tư chuyển sự quan tâm sang các ngành đang phát triển như Tiêu dùng và Năng lượng - Tiện ích công cộng nên hoạt động M&A trong ngành Dịch vụ tài chính vốn sôi động trong năm 2021 đã chững lại đáng kể trong 10 tháng đầu năm 2022.



Biểu đồ 6: Giá trị giao dịch theo ngành 2020 - 10T/2022 (Đơn vị: %)

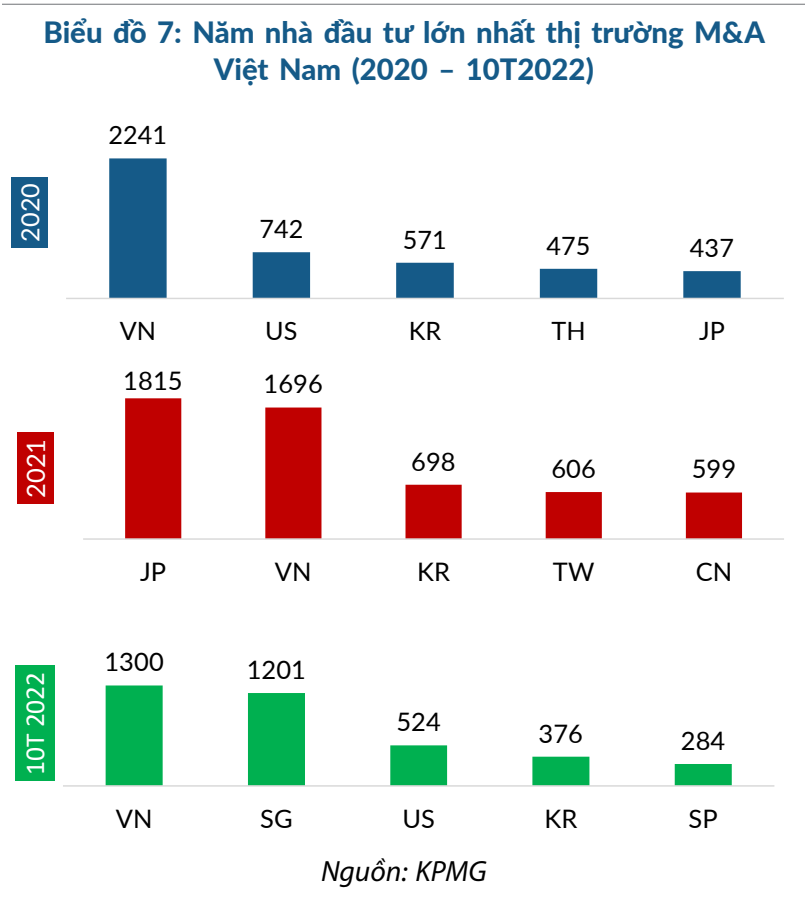


Nguồn: KPMG

3. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ LỚN VÀO THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Cùng với sự đa dạng của dòng vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp trong nước đã tích cực hơn trong hoạt động M&A

Thị trường M&A Việt Nam đã bùng nổ với một loạt các giao dịch trong ba năm qua, nơi mà cả giá trị và khối lượng giao dịch đều do các công ty Việt Nam thúc đẩy. Từ trước đến nay, hoạt động M&A chủ yếu do các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện, đặc biệt là từ Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Tuy nhiên, thị trường hiện đang chứng kiến sự chuyển hướng sang các công ty trong nước khi họ đang trở nên tích cực hơn trong hoạt động M&A kể từ năm 2020.



Năm 2022, theo quan sát, các nhà đầu tư trong nước đã bắt kịp tốc độ và chiếm lĩnh thị trường M&A khi họ cần một kênh huy động vốn để phục hồi nhanh chóng sau đại dịch và cải cách mô hình kinh doanh, điều này thể hiện qua việc mở rộng tỷ trọng trong giá trị thương vụ so với nhà đầu tư nước ngoài.



Cách tiếp cận thận trọng hơn đối với đầu tư sau đại dịch, cùng với những rủi ro gần đây như lạm phát, địa chính trị và khoảng cách giữa kỳ vọng của bên mua và bên bán có thể ảnh hưởng đến khẩu vị rủi ro của bên mua nước ngoài, dẫn đến hoạt động M&A xuyên biên giới chậm lại.

Singapore, Mỹ, Hàn Quốc và Tây Ban Nha nằm trong số những nhà đầu tư nước ngoài tích cực nhất trong năm nay. Vào năm 2022, các nhà đầu tư nước ngoài này đã đóng góp hơn 40% tổng giá trị thương vụ.

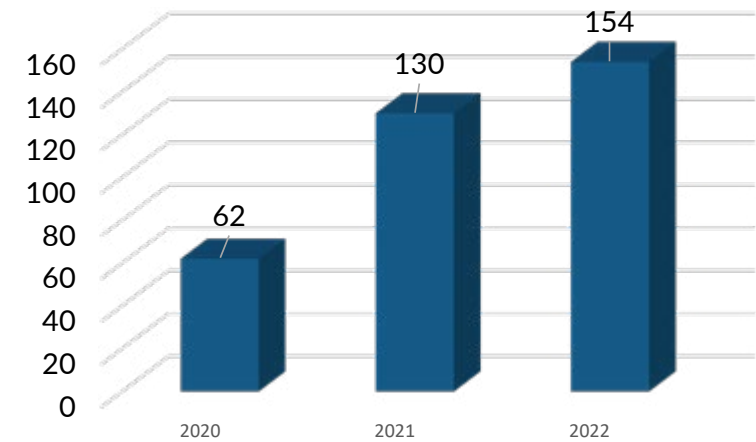


III. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022

1. TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ TẠI VIỆT NAM

Trong năm 2022, 154 hồ sơ thông báo tập trung kinh tế (TTKT) đã được nộp lên Bộ Công Thương⁷, tăng 18,46% so với năm 2021 và 148% so với năm 2020. Hầu hết các giao dịch tập trung kinh tế nộp hồ sơ thông báo đến Bộ Công Thương thuộc ngưỡng thông báo về tổng doanh thu, tổng tài sản của các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế, chiếm hơn 90% tổng số hồ sơ thông báo.

Biểu đồ 8: Số lượng hồ sơ thông báo TTKT trong năm 2020, 2021, 2022 (Đơn vị: hồ sơ thông báo TTKT)

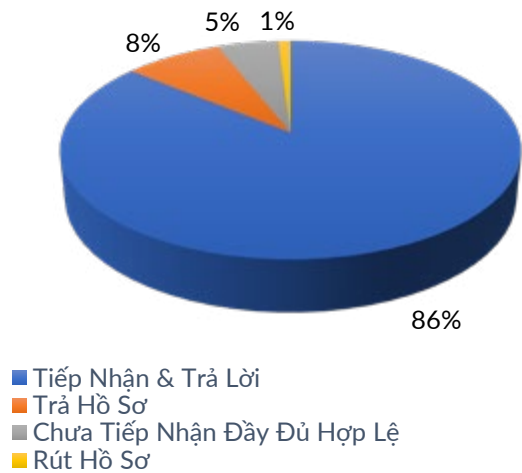


⁷ Trong giai đoạn Ủy ban Cạnh tranh quốc gia chưa được thành lập, Bộ Công Thương giao Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo tập trung kinh tế.

Sau khi nhận được hồ sơ thông báo TTKT của các doanh nghiệp, Cục CT&BVNTD đã tiến hành đánh giá, thẩm định theo quy định pháp luật cạnh tranh. Kết quả đánh giá hồ sơ thông báo tập trung kinh tế năm 2022 như sau:

- 133 hồ sơ thông báo TTKT đã được tiếp nhận và có thông báo kết quả của Bộ Công Thương;
- 12 hồ sơ thông báo TTKT bị trả lại theo quy định tại Điều 35 Luật Cạnh tranh;
- 02 hồ sơ thông báo TTKT doanh nghiệp xin rút không thực hiện giao dịch;
- 07 hồ sơ thông báo TTKT đang được Cục đánh giá tính đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 34 Luật Cạnh tranh.

Biểu đồ 9: Tỷ lệ xử lý hồ sơ thông báo TTKT năm 2022 (Đơn vị: %)

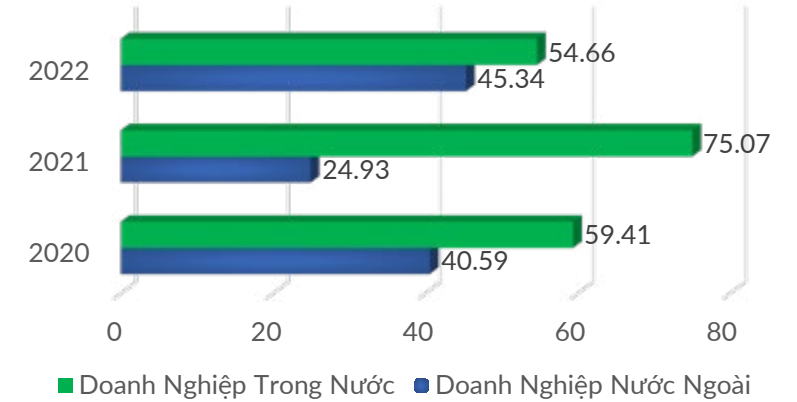


2. VỀ CÁC CHỦ THỂ THAM GIA TẬP TRUNG KINH TẾ

Chủ thể tham gia giao dịch TTKT là các doanh nghiệp với loại hình đa dạng, gồm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh. Mỗi giao dịch có từ hai doanh nghiệp tham gia trở lên. Trong 133 giao dịch TTKT được tiếp nhận và thẩm định năm 2022, có **tổng số 397 doanh nghiệp** tham gia, trong đó, số lượng **doanh nghiệp nước ngoài** (được thành lập và hoạt động tại nước ngoài) là 180 doanh nghiệp (chiếm 45%), trong khi số lượng các **doanh nghiệp nội địa** chiếm ưu thế hơn với 217 doanh nghiệp (chiếm 55%).

Tỷ lệ này có sự thay đổi đáng kể so với năm 2021, khi tương quan giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước lần lượt là khi đó là 24,93% và 75,07%.

Biểu đồ 10: So sánh tỷ lệ các giao dịch được thông báo phân theo chủ thể tham gia TTKT trong năm 2020, 2021 và 2022 (Đơn vị: %)



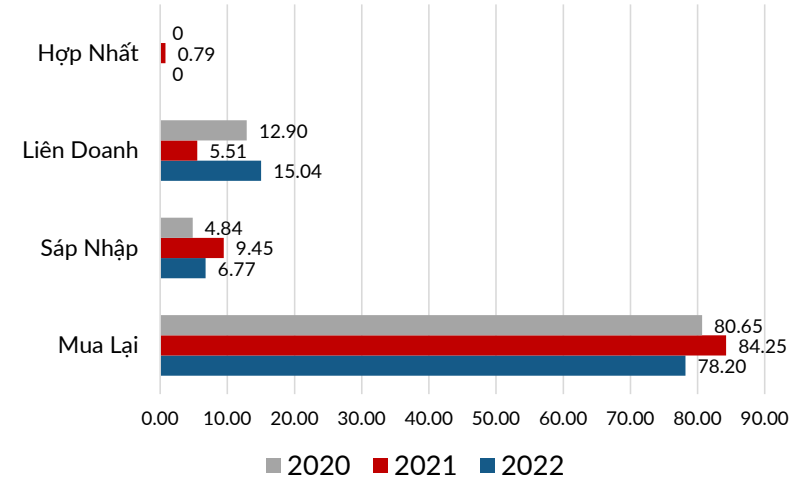
Nguồn: Cục CT&BVNTD tổng hợp

3. VỀ HÌNH THỨC TẬP TRUNG KINH TẾ

Theo quy định, TTKT có thể được thực hiện dưới hình thức sáp nhập, hợp nhất, mua lại, liên doanh và các hình thức khác. Trong đó hình thức TTKT chủ đạo là Mua lại, chiếm trên 78,2%, đồng đều qua các năm 2020 đến 2022. Tiếp đến là hình thức liên doanh, chiếm 15,04% tăng đáng kể so với năm 2021 (chỉ chiếm 5,51%). Năm 2022 không xuất hiện giao dịch TTKT hình thức hợp nhất.

Trong số 133 hồ sơ đã tiếp nhận và có văn bản trả lời của Bộ Công Thương thì tỷ lệ theo hình thức như sau:

Biểu đồ 11: So sánh tỷ lệ các giao dịch được thông báo phân theo hình thức tham gia TTKT trong năm 2020, 2021 và 2022 (Đơn vị: %)

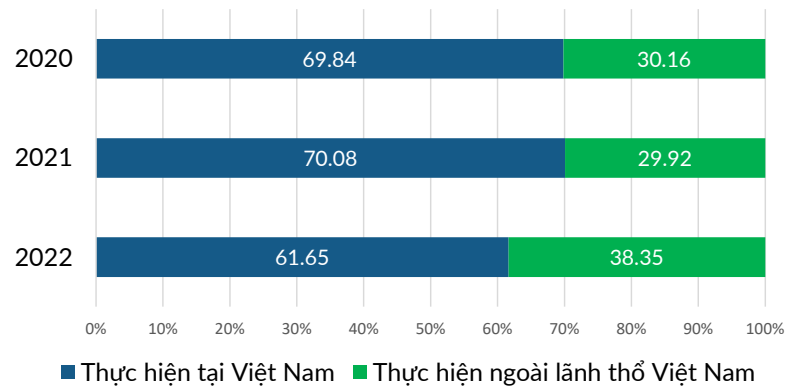


Nguồn: Cục CT&BVNTD tổng hợp

4. VỀ KHU VỰC ĐỊA LÝ DIỄN RA GIAO DỊCH TẬP TRUNG KINH TẾ

Trong tổng số 133 hồ sơ thông báo TTKT năm 2022, giao dịch tập trung kinh tế thông báo được thực hiện tại Việt Nam chiếm 61,65% với tổng số 82 hồ sơ thông báo TTKT. Tỷ lệ này tương đồng so với giai đoạn 2020, 2021. Trong đó, đa phần các bên tham gia tập trung kinh tế là các doanh nghiệp Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp 100% vốn của Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) và một bên là doanh nghiệp Việt Nam, hoặc doanh nghiệp nước ngoài.

Biểu đồ 12: Tỷ lệ các giao dịch được thông báo phân theo khu vực diễn ra TTKT trong năm 2020, 2021 và 2022 (Đơn vị: %)

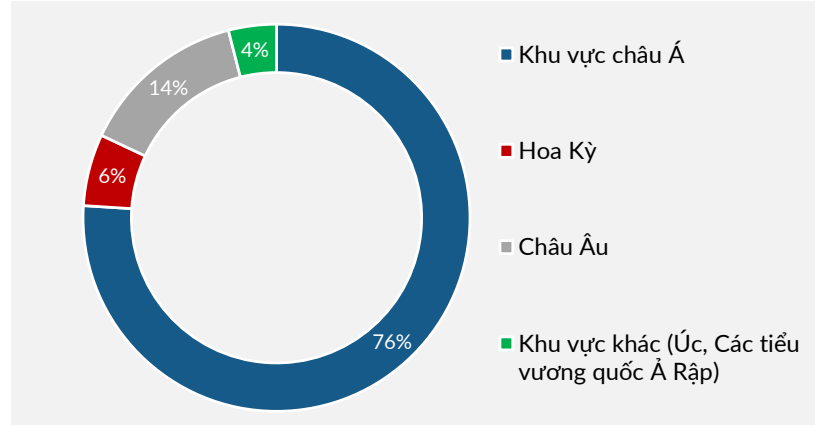


Nguồn: Cục CT&BVNTD tổng hợp

Trong số các giao dịch TTKT thực hiện tại Việt Nam, có 15 giao dịch thuộc trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài mua lại doanh nghiệp hoặc mảng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nước, chiếm khoảng 11,3%.

Đối với các giao dịch TTKT được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam thì các bên tham gia đều là các doanh nghiệp nước ngoài, trong đó hiện diện thương mại của họ tại Việt Nam là doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài. Các giao dịch thông báo TTKT ngoài lãnh thổ Việt Nam chủ yếu được thực hiện tại khu vực Châu Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, các nước ASEAN), chiếm 76% tổng số giao dịch thông báo TTKT.

Biểu đồ 13: Tỷ lệ các khu vực diễn ra giao dịch TTKT năm 2022 (Đơn vị: %)

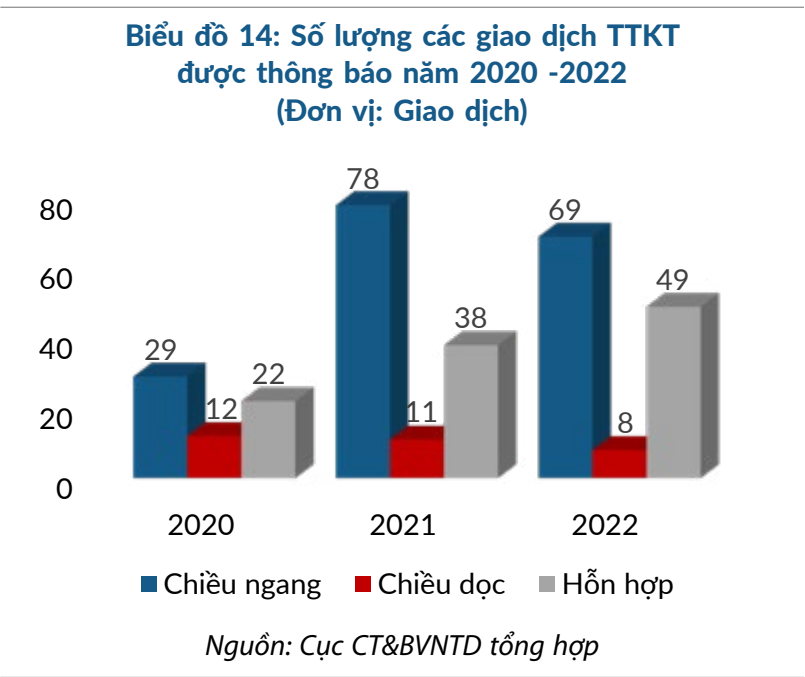


Nguồn: Cục CT&BVNTD tổng hợp

Các giao dịch được thực hiện ở nước ngoài nhưng vẫn phải thực hiện thông báo TTKT do các doanh nghiệp tham gia: (i) có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (trong trường hợp không có hiện diện thương mại tại Việt Nam) thông qua việc xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam hoặc cung cấp dịch vụ xuyên biên giới hoặc (ii) doanh nghiệp tham gia TTKT có hiện diện thương mại tại Việt Nam (công ty con, chi nhánh, đại lý ủy quyền...).

5. VỀ CÁC DẠNG THỨC TẬP TRUNG KINH TẾ

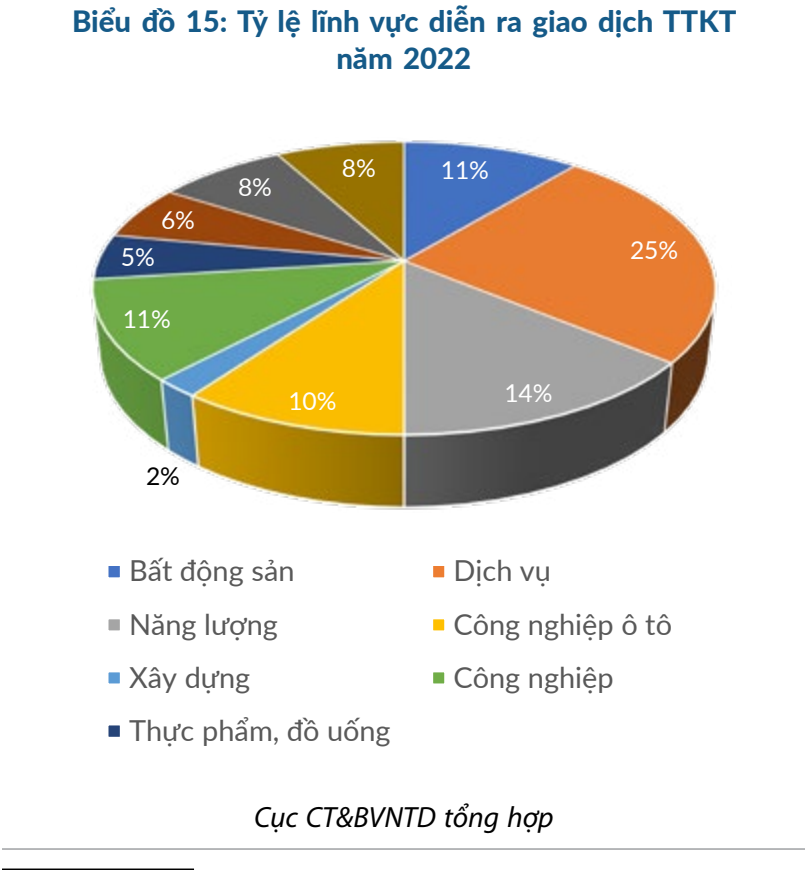
Khi phân loại các giao dịch TTKT được thông báo tới Bộ Công Thương theo dạng thức TTKT, tương tự như các năm 2020 và 2021, đa số là các giao dịch TTKT theo **chiều ngang** (giao dịch giữa các doanh nghiệp hoạt động trên cùng thị trường liên quan), chiếm phần lớn (khoảng 55%) trong tổng số giao dịch; tiếp theo là giao dịch TTKT dạng **hỗn hợp** (giao dịch giữa các doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường liên quan khác nhau) chiếm 39% và cuối cùng là giao dịch TTKT dạng **chiều dọc** (giao dịch giữa các doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường sản phẩm hàng hóa, dịch vụ là đầu vào của nhau hoặc bổ trợ cho nhau) chiếm 6% trong tổng số các hồ sơ được tiếp nhận. So với năm 2020 và 2021 có thể thấy trong năm 2022 các giao dịch TTKT dạng hỗn hợp đang có xu hướng tăng.



6. VỀ CÁC LĨNH VỰC THỰC HIỆN TẬP TRUNG KINH TẾ

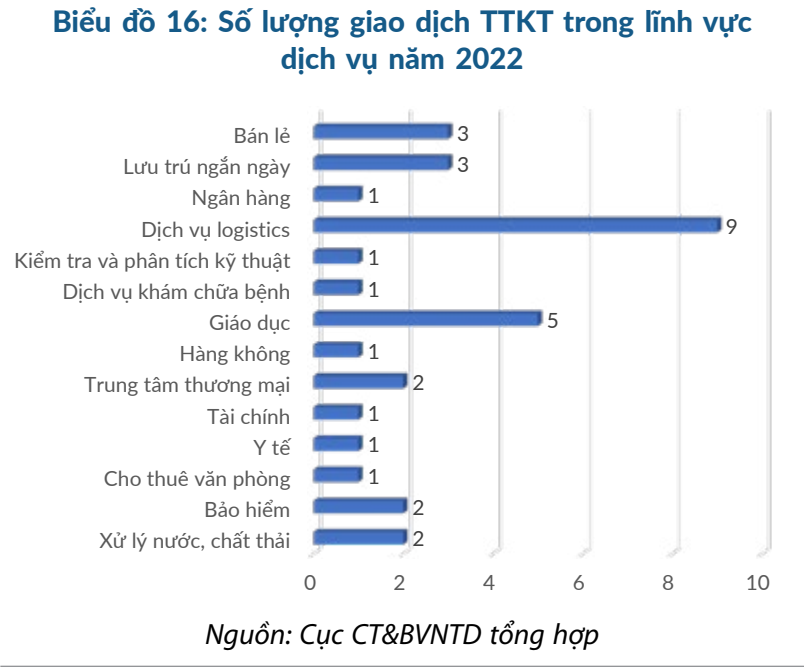
Trong 133 hồ sơ thông báo TTKT đã tiếp nhận và xử lý trong năm 2022, các giao dịch được thực hiện ở đa dạng các lĩnh vực, từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ đến lĩnh vực tài nguyên như bất động sản, năng lượng.

Xét về số lượng giao dịch, khoảng 61% số giao dịch TTKT được thông báo thuộc về bốn (04) ngành, lĩnh vực lớn, gồm bất động sản⁸; dịch vụ⁹; năng lượng¹⁰; và công nghiệp¹¹.



8 Như bất động sản để ở và bất động sản công nghiệp, thương mại ...
9 Như bảo hiểm, hàng không, khám chữa bệnh, bán lẻ, logistics, thương mại điện tử, lưu trú, trung tâm thương mại ...
10 bao gồm năng lượng truyền thống và năng lượng tái tạo
11 Sản xuất sản phẩm công nghiệp, hóa chất, may mặc, nhựa...

Giao dịch thông báo TTKT trong lĩnh vực dịch vụ là lớn nhất, chiếm 25%. Trong ngành dịch vụ phân chia như sau:



Cao nhất là dịch vụ logistics với 9 giao dịch thông báo TTKT. Trong đó có 02 giao dịch thông báo tập trung kinh tế thuộc trường hợp phải thẩm định chính thức.

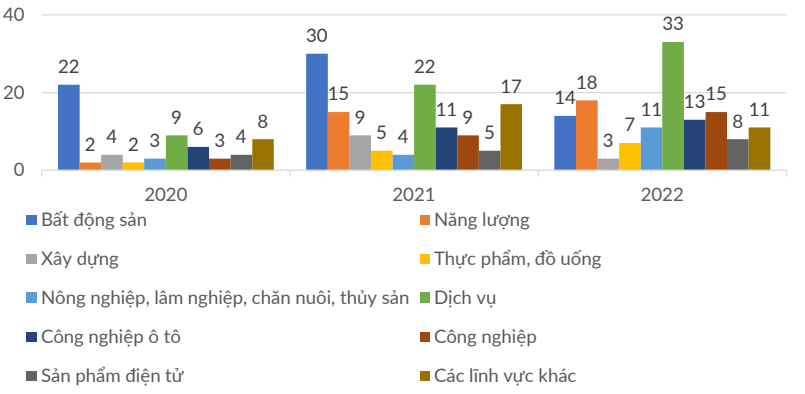
So sánh với thời kỳ trước đây thì 4 ngành này vẫn là những lĩnh vực có nhiều giao dịch thông báo TTKT nhất.

Bảng 2: So sánh số lượng hồ sơ thông báo TTKT theo lĩnh vực thông báo TTKT năm 2020, 2021, 2022

STT	Ngành, lĩnh vực TTKT	2020	2021	2022
1	Bất động sản	22	30	14
2	Dịch vụ	9	22	33
3	Năng lượng	2	15	18
4	Công nghiệp ô tô	6	11	13
5	Xây dựng	4	9	3
6	Công nghiệp	3	9	15
7	Thực phẩm, đồ uống	2	5	7
8	Sản phẩm điện tử	4	5	8
9	Nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản	3	4	11
10	Các lĩnh vực khác	8	17	11

Cơ cấu các giao dịch thông báo TTKT theo lĩnh vực trong năm 2022 so với các năm 2020 và 2021 như sau: Các năm trước thì bất động sản chiếm tỷ lệ lớn nhất nhưng sang đến năm 2022 thì các lĩnh vực dịch vụ lại chiếm tỷ lệ lớn nhất. M&A trong lĩnh vực năng lượng có xu hướng tăng.

Biểu đồ 17: Cơ cấu số lượng hồ sơ thông báo TTKT theo lĩnh vực năm 2020, 2021, 2022



Nguồn: Cục CT&BVNTD tổng hợp

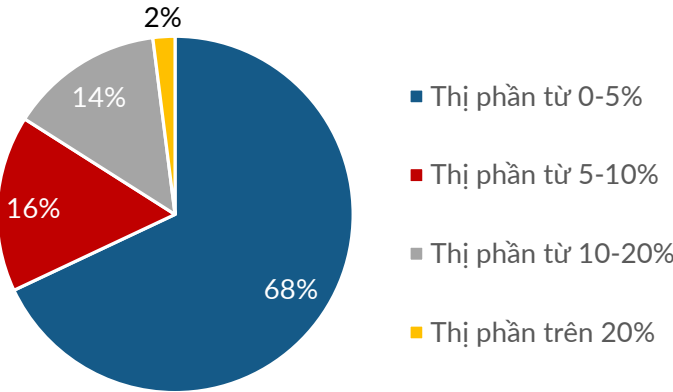
7. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THÔNG BÁO TẬP TRUNG KINH TẾ

Trong năm 2022: 131 hồ sơ thông báo tập trung kinh tế kết thúc quá trình xem xét ở giai đoạn thẩm định sơ bộ (thời gian thẩm định trung bình 1 hồ sơ thông báo TTKT tính từ thời điểm Cục CT&BVNTD tiếp nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ là khoảng 20 ngày). 02 giao dịch thuộc trường hợp thẩm định chính thức. Các trường hợp kết thúc ở giai đoạn thẩm định sơ bộ là các giao dịch TTKT không có tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh trên thị trường liên quan và không tiềm ẩn quan ngại về cạnh tranh trên thị trường nói chung. Các doanh nghiệp tham gia giao dịch TTKT này đều có thị

phần hoặc thị phần kết hợp dưới 20% (dưới ngưỡng an toàn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh).

Trong đó, số giao dịch TTKT có thị phần/ thị phần kết hợp trên thị trường liên quan từ (i) 0-5% chiếm 68%, (ii) từ 5-10% chiếm 16%, (iii) từ 10-20% chiếm 14% và (iv) trên 20% chiếm 2%.

Biểu đồ 18: Tỷ lệ hồ sơ thông báo TTKT theo thị phần năm 2022



Nguồn: Cục CT&BVNTD tổng hợp

Chỉ có 02 giao dịch thông báo tập trung kinh tế thuộc trường hợp phải thẩm định chính thức trên thị trường vận tải đường biển. Đó là giao dịch có tiềm ẩn tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh trên thị trường liên

quan. Cụ thể, các giao dịch TTKT này có thị phần hoặc thị phần kết hợp trên 20% (trên ngưỡng an toàn).

8. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TẬP TRUNG KINH TẾ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC TIÊU BIỂU

(i) Lĩnh vực Năng lượng

Năm 2022 đánh dấu sự gia tăng vượt trội của hoạt động M&A trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Số lượng giao dịch M&A trong lĩnh vực này tăng gấp đôi, tổng giá trị giao dịch đạt 676 triệu USD, tăng gấp 5 lần so với năm 2021. Với xu hướng chuyển trọng tâm sang lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo đang có cơ hội lớn để thu hút dòng vốn đầu tư. Những yếu tố tạo động lực chính dẫn đến sự thay đổi này là các ưu đãi của Chính phủ đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo và phát triển bền vững, cũng như xu hướng phát triển bền vững ngày càng trở nên mạnh mẽ.

Theo kết quả khảo sát của The Economist, trong 4 năm tính đến năm 2021, tỷ trọng điện lượng mặt trời tại Việt Nam đã tăng từ mức thực tế gần như bằng 0 lên 11%. Đây không chỉ là tốc độ tăng nhanh hơn hầu hết các quốc gia trên thế giới, mà tỷ trọng này còn cao hơn so với các nền kinh tế lớn như Nhật Bản hay Pháp.

Năm 2022, Cục CT&BVNTD đã thẩm định 18 hồ sơ thông báo TTKT trong lĩnh vực năng lượng (tăng 20% so với năm 2021 và 600% so với năm 2020). Chủ yếu các giao dịch thông báo tập trung kinh tế có hình thức là mua lại. Trong đó, có 37,5% thuộc trường hợp doanh nghiệp nước ngoài mua lại doanh nghiệp trong nước chiếm đến 37,5% tổng số giao dịch

trong lĩnh vực này với nhóm nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu đến từ Singapore, Hàn Quốc.

Tất cả các giao dịch thông báo TTKT trong lĩnh vực năng lượng có thị phần kết hợp của các doanh nghiệp trên thị trường liên quan thấp hơn 5%. Tuy nhiên, năm 2022 xuất hiện xu hướng các doanh nghiệp nước ngoài thực hiện mua gom các công ty năng lượng mặt trời tại Việt Nam. Một ví dụ điển hình là chuỗi giao dịch M&A trong lĩnh vực năng lượng mặt trời của Tập đoàn Sunseap trong năm 2022.

Do vậy, trong thời gian tới, Cục CT&BVNTD sẽ chú trọng giám sát chặt chẽ các giao dịch tập trung kinh tế có cùng bên mua để kịp thời ngăn chặn nguy cơ hình thành doanh nghiệp có sức mạnh thị trường đáng kể trên thị trường điện mặt trời nổi lưới tại Việt Nam.



Hộp 1: Các giao dịch thông báo tập trung kinh tế của Tập đoàn Sunseap trong năm 2022

Trong năm 2022, Tập đoàn Sunseap thông qua các công ty con là Công ty TNHH Sunseap Commercial & Industrial Assets (Việt Nam); Công ty TNHH Phát triển năng lượng Trung Sơn và Công ty CMX RE Sunseap thực hiện một chuỗi các giao dịch mua lại các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực điện mặt trời mái nhà để gia tăng công suất phát điện mặt trời của mình từ 145,56 MW năm 2021 lên 407,6 MW (mức tăng trưởng là 275%), chiếm thị phần 0,52% trên thị trường phát điện cạnh tranh toàn quốc và 4,569% trên thị trường điện mặt trời nổi lưới toàn quốc.

05 giao dịch tập trung kinh tế Tập đoàn Sunseap thực hiện như sau:

(i) Giao dịch thứ nhất: Công ty EDP Renovaveis S.A. mua lại 91,4% cổ phần của Tập đoàn Sunseap. Thông báo tập trung kinh tế vào tháng 01 năm 2022.

Thời điểm trước khi thực hiện giao dịch mua lại (năm 2021), Tập đoàn Sunseap sản xuất điện mặt trời nổi lưới với tổng công suất lắp đặt là 145,56 MW. Công ty EDP Renovaveis S.A. (bên mua) là công ty được thành lập ở Tây Ban Nha, có hoạt động chính trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

(ii) Giao dịch thứ hai: nhóm doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn Sunseap mua lại 100% phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng DKT. Thông báo tập trung kinh tế vào tháng 7 năm 2022.

Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng DKT thông qua 12 công ty con của mình để đầu tư xây dựng và phát triển

các dự án điện mặt trời nổi lưới tại tỉnh Long An, có tổng công suất phát điện là 10,8 MW.

(iii) Giao dịch thứ ba: nhóm doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn Sunseap mua lại 100% phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Long Đại Phát. Thông báo tập trung kinh tế vào tháng 7 năm 2022.

Công ty TNHH Đầu tư Long Đại Phát thông qua 07 công ty con của mình để đầu tư xây dựng và phát triển các dự án điện mặt trời tại tỉnh Long An và Bình Dương, có tổng công suất phát điện là 9 MW.

(iv) Giao dịch thứ tư: nhóm doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn Sunseap mua lại 100% cổ phần của Công ty Cổ phần Xuân Thiện Ninh Thuận, Công ty Cổ phần Xuân Thiện Thuận Bắc. Thông báo tập trung kinh tế vào tháng 8 năm 2022.

Công ty Cổ phần Xuân Thiện Ninh Thuận, Công ty Cổ phần Xuân Thiện Thuận Bắc đầu tư và vận hành Nhà máy điện mặt trời Xuân Thiện Thuận Bắc tại tỉnh Ninh Thuận, có tổng công suất phát điện là 200 MW.

(v) Giao dịch thứ năm: nhóm doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn Sunseap mua lại 100% cổ phần của Công ty Thiên niên kỷ từ các cổ đông cá nhân.

Công ty Thiên niên kỷ thông qua 04 công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển HTD Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển HTD Bình Dương, Công ty TNHH Đại Linh Phát, và Công ty TNHH Lâm Gia Luật đầu tư xây dựng và phát triển các dự án điện năng lượng mặt trời tại tỉnh Bình Dương với tổng công suất là 7,1056 MW.

Hộp 2: Các giao dịch thông báo tập trung kinh tế của Công ty Maersk Logistics & Services International A/S

Trong năm 2022, hãng tàu biển Đan Mạch là Maersk đã thực hiện một chuỗi 03 giao dịch mua lại trong lĩnh vực logistics nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng của mình. Các giao dịch trên được thực hiện tại Việt Nam và nước ngoài nhưng có ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam vì tất cả các bên tham gia tập trung kinh tế đều có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Các giao dịch gồm:

Giao dịch thứ nhất liên quan đến việc Công ty Maersk mua lại Công ty Senator – một công ty giao nhận vận tải (chủ yếu là đường hàng không). Giao dịch nằm trong kế hoạch của Maersk nhằm củng cố và mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao nhận vận tải đường hàng không.

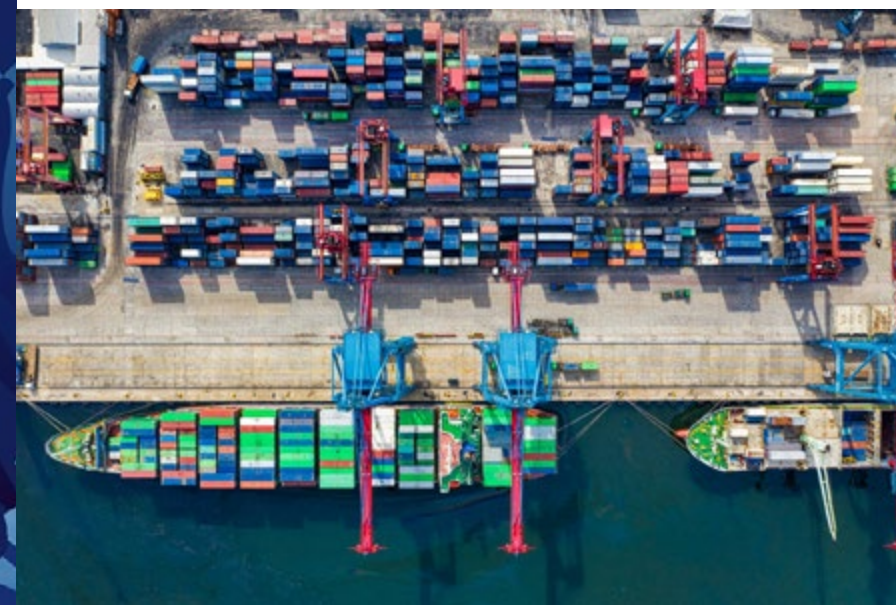
Giao dịch trên đã được Bộ Công Thương chấp thuận có điều kiện vào ngày 01 tháng 6 năm 2022 sau khi thẩm định chính thức do Maersk có thị phần tương đối lớn (trên 20%) trên một số tuyến vận tải container viễn dương.

Giao dịch thứ hai liên quan đến việc Công ty Maersk mua lại Công ty Li & Fung Limited – một công ty có hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Logistics 3PL và có thị phần tương đối nhỏ. Tuy nhiên do Maersk có thị phần lớn trên các tuyến vận tải biển viễn dương, và dịch vụ trên có mối quan hệ là đầu vào của nhau đối với dịch vụ logistics 3PL nên giao dịch thuộc trường hợp phải thẩm định chính thức. Giao dịch này được Bộ Công Thương chấp thuận có

điều kiện vào ngày 28 tháng 7 năm 2022 sau khi thẩm định chính thức.

Giao dịch thứ ba liên quan tới việc Maersk mua lại Công ty Martin Bencher – một công ty có hoạt động trong lĩnh vực logistics dự án. Giao dịch trên được Bộ Công Thương chấp thuận vào ngày 29 tháng 11 năm 2022 sau khi thẩm định sơ bộ.

Sau khi thực hiện một chuỗi 03 giao dịch mua lại trên, thị phần của Maersk trên lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải container đường biển không có sự thay đổi, trong khi thị phần trên thị trường giao nhận vận tải đường hàng không và thị trường logistics dự án vẫn ở mức thấp.



(ii) Lĩnh vực logistics

Lĩnh vực logistics là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất tại Việt Nam trong những năm gần đây. Năm trong khu vực phát triển năng động của thế giới, nơi tập trung nguồn hàng giao lưu mạnh, cùng với nền kinh tế có độ mở lớn (trên 200%), xuất nhập khẩu và thương mại điện tử luôn tăng trưởng ở mức hai con số, Việt Nam là quốc gia có nhiều tiềm năng để phát triển thị trường logistics.

Theo Báo cáo của Ngân hàng thế giới về chỉ số hiệu quả Logistics (LPI), công bố năm 2018, Việt Nam đứng thứ 39/160 nước tham gia nghiên cứu, đứng thứ ba tại ASEAN. Việt Nam cũng là nước có xếp hạng ở top đầu trong các thị trường mới nổi. Tốc độ tăng trưởng ngành bình quân hằng năm từ 14-16%, số lượng và chất lượng dịch vụ logistics được nâng cao, đóng góp quan trọng trong việc đưa tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2022 lên 613,30 tỷ USD, tăng 14,06% so với cùng kỳ năm 2021.

Tại Việt Nam, nhu cầu vận chuyển hàng hoá trong nội địa được đảm nhận hầu hết bởi các doanh nghiệp nội địa, ngược lại việc vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu với các tuyến viễn dương được đảm nhận hầu hết bởi các hãng tàu biển nước ngoài. Hiện nay có khoảng 40 hãng tàu có quy mô và tên tuổi lớn của nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.

Trong năm 2022, áp lực cạnh tranh cùng sự phát triển của nền kinh tế số đã thúc đẩy hoạt động mua bán – sáp nhập trong lĩnh vực logistics trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Trong xu hướng đó, số lượng vụ việc tập trung kinh tế Cục thẩm định liên quan tới lĩnh vực logistics là 09 vụ việc so với 05 vụ việc logistics được tiếp nhận và xử lý vào năm 2021.

Trong 09 vụ việc trong lĩnh vực logistics được tiếp nhận vào năm 2022 thì có 04 vụ việc được thực hiện trong nước và 05 vụ việc diễn ra tại nước ngoài nhưng có ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam.

Một đặc điểm đáng chú ý trong các giao dịch trên là xu hướng các hãng tàu biển mua lại các công ty giao nhận vận tải nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng. Một số vụ việc điển hình như việc hãng tàu biển Maersk Logistics & Services International (“Maersk”) thực hiện liên tiếp 03 giao dịch tập trung kinh tế gồm: (i) Maersk mua lại hãng giao nhận vận tải là Senator



nhằm củng cố và mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao nhận vận tải đường hàng không, (ii) Maersk mua lại Công ty Li & Fung Limited nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng trong lĩnh vực logistics 3PL và (iii) Maersk mua lại Công ty Martin Bencher nhằm mở rộng hoạt động sang lĩnh vực logistics dự án.

Lĩnh vực logistics là một lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, đặc biệt việc vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam phụ thuộc hầu hết vào các hãng tàu biển nước ngoài, do đó trong thời gian tới Cục CT&BVNTD sẽ tiếp tục giám sát cạnh tranh chặt chẽ trong lĩnh vực này, nhằm đảm bảo cạnh tranh công bằng, lành mạnh, vì lợi ích chung của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và người tiêu dùng.



IV. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ TRONG NĂM 2022

1. ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2022, Cục đã tiếp nhận và xử lý 133 hồ sơ thông báo TTKT, trong đó chủ yếu vẫn là hình thức mua lại (chiếm 80%); tiếp theo là hình thức liên doanh và hình thức sáp nhập doanh nghiệp. Không có hình thức hợp nhất doanh nghiệp đơn lẻ.

Các giao dịch M&A thuộc trường hợp phải thực hiện thông báo TTKT đều có sự tham gia của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn của Việt Nam như Tập đoàn VinGroup, Nova Group, Tập



đoàn BCG, Massan, .v.v. và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Các giao dịch TTKT ngoài lãnh thổ Việt Nam (offshore) trong năm 2022 vẫn chiếm khoảng 32% tổng số các giao dịch M&A, tương đương với bức tranh năm 2021. Khu vực địa lý diễn ra các giao dịch TTKT ngoài lãnh thổ chủ yếu là tại Châu Á – Thái Bình Dương (chiếm 69,5%). Các giao dịch này thường được thực hiện ở phạm vi khu vực/toàn cầu nhưng có liên quan tới thị trường Việt Nam. Do vậy, các vụ việc TTKT này đã được thông báo tới tất cả các cơ quan cạnh tranh có liên quan, trong đó có Việt nam. Qua đó, có thể thấy rằng Việt Nam đã và đang chiếm một vị trí không thể thiếu trong chuỗi giá trị khu vực toàn cầu.

Các giao dịch TTKT thuộc trường hợp thông báo được thực hiện trong một số lĩnh vực chủ yếu như bất động sản (cả để ở và không để ở), năng lượng (năng lượng truyền thống và năng lượng tái tạo), lĩnh vực dịch vụ (logistics, bảo hiểm, giáo dục, giao hàng tiết kiệm, .v.v.), vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, đồ uống, điện, điện tử và thiết bị điện,.v.v. Đây cũng là các lĩnh vực chính mà các doanh nghiệp đã thực hiện thông báo TTKT trong năm 2021.

Quá trình thẩm định cho thấy, hầu hết các vụ việc TTKT thuộc

trường hợp thẩm định sơ bộ. Các trường hợp kết thúc ở giai đoạn thẩm định sơ bộ là các giao dịch TTKT không có tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh trên thị trường liên quan và không tiềm ẩn quan ngại về cạnh tranh trên thị trường nói chung. Đa số các giao dịch tập trung kinh tế được thông báo có thị phần/ thị phần kết hợp trên thị trường liên quan thấp hơn 5% (chiếm 60%).

2. PHƯƠNG HƯỚNG KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ NĂM 2023

Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy Ban Cạnh tranh Quốc gia chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2023. Theo đó kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2023, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan có thẩm quyền thực thi pháp luật cạnh tranh, bao gồm cả các quy định về kiểm soát tập trung kinh tế.

Để tiếp tục đảm bảo và duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, phương hướng kiểm soát tập trung kinh tế được định hướng trong năm 2023 như sau:

(i) Tăng cường hiệu quả phối hợp, tham vấn, trao đổi giữa cơ quan quản lý cạnh tranh và các cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác kiểm soát các giao dịch tập trung kinh tế, đặc biệt là các giao dịch có tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh tại thị trường Việt Nam, các hoạt động tập trung kinh tế tiêu cực đến nền kinh tế.

(ii) Thúc đẩy tuyên truyền pháp luật và chính sách cạnh tranh nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật cạnh tranh, sử dụng pháp luật cạnh tranh là công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư nước ngoài.

(iii) Phát triển hoạt động hợp tác quốc tế trong thực thi pháp luật cạnh tranh, đặc biệt trong công tác kiểm soát tập trung kinh tế đối với những giao dịch M&A diễn ra ở nước ngoài nhưng có tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh tại thị trường Việt Nam.





KPMG

